

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	CÔNG NGHỆ
(theo ký hiệu q/ước) Ghi theo nội dung khung phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT đã có sự cân đối, điều chỉnh thống nhất trong tổ/nhóm bộ môn						
	KT			KT	Kiểm tra định kỳ.	
	TG			TG	Thao giảng.	
	DG			DG	Dự giờ đồng nghiệp.	
	NK			NK	Tổ chức dạy học ngoại khóa.	
	CN			CN	Sinh hoạt chủ nhiệm đầu tuần.	
	DB.CK			DB.CK	Dạy bù chính khóa.	
	DB.B2			DB.B2	Dạy bù buổi hai.	
HK1	1CK	1	1	CK	Bài mở đầu	
HK1	2CK	2	2	CK	Quy luật sinh trưởng, phát dục của vật nuôi	
HK1	3CK	3	3	CK	Chọn lọc giống vật nuôi	
HK1	4TH	4	4	TH	Quan sát, nhận dạng ngoại hình giống vật nuôi	
HK1	5CK	5	5	CK	Các phương pháp nhân giống vật nuôi và thủy sản	
HK1	6CK	6	6	CK	Sản xuất giống trong chăn nuôi và thủy sản	
HK1	7CK	7	7	CK	Ứng dụng công nghệ tế bào trong công tác giống	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	CÔNG NGHỆ
HK1	8KT	8	8	KT	Kiểm tra 1 tiết	
HK1	9CK	9	9	CK	Nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi	
HK1	10CK	10	10	CK	Sản xuất thức ăn cho vật nuôi	
HK1	11TH	11	11	TH	Phối hợp khẩu phần ăn cho vật nuôi	
HK1	12CK	12	12	CK	Sản xuất thức ăn nuôi thủy sản	
HK1	13TH	13	13	TH	Sản xuất thức ăn hỗn hợp nuôi cá	
HK1	14CK	14	14	CK	Ứng dụng công nghệ vi sinh để sản xuất thức ăn chăn nuôi	
HK1	15KT	15	15	KT	Kiểm tra 1 tiết	
HK1	16CK	16	16	CK	Tạo môi trường sống cho vật nuôi và thủy sản	
HK1	17CK	17	17	CK	Điều kiện phát sinh và phát triển bệnh ở vật nuôi	
HK1	18TH	18	18	TH	Quan sát triệu chứng, bệnh tích của gà bị mắc bệnh Newcastle và cá trắm cỏ bị xuất huyết do vi rút	
HK1	19OT	20	19	OT	Ôn tập	
HK2	20CK	21	20	CK	Một số loại vaccin và thuốc thường dùng để phòng và chữa bệnh cho vật nuôi	
HK2	21CK	21	21	CK	Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất vaccin và thuốc kháng sinh	
HK2	22OT	22	22	OT	Ôn tập chương II	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt c/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	CÔNG NGHỆ
HK2	23CK	22	23	CK	MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA CỦA CÔNG TÁC BẢO QUẢN, CHẾ BIẾN NÔNG, LÂM, THỦY SẢN	
HK2	24CK	25	24	CK	BẢO QUẢN THỊT, TRỨNG, SỮA, CÁ	
HK2	25CK	25	25	CK	CHẾ BIẾN SẢN PHẨM CHĂN NUÔI VÀ THỦY SẢN	
HK2	26TH	26	26	TH	LÀM SỮA CHUA HOẶC SỮA ĐẬU NÀNH BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐƠN GIẢN	
HK2	27OT	26	27	OT	ÔN TẬP	
HK2	28KT	27	28	KT	KIỂM TRA 1 TIẾT	
HK2	29CK	27	29	CK	BÀI MỞ ĐẦU	
HK2	30CK	28	30	CK	DOANH NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP	
HK2	31CK	28	31	CK	DOANH NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP (TT)	
HK2	32CK	29	32	CK	LỰA CHỌN LĨNH VỰC KINH DOANH	
HK2	33TH	29	33	TH	LỰA CHỌN CƠ HỘI KINH DOANH	
HK2	34CK	30	34	CK	XÁC ĐỊNH KẾ HOẠCH KINH DOANH	
HK2	35CK	30	35	CK	THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP	
HK2	36CK	31	36	CK	THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP (TT)	
HK2	37CK	31	37	CK	QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt c/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	CÔNG NGHỆ
HK2	38CK	32	38	CK	QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (TT)	
HK2	39TH	32	39	TH	XÂY DỰNG KẾ HOẠCH KINH DOANH	
HK2	40TH	33	40	TH	XÂY DỰNG KẾ HOẠCH KINH DOANH (TT)	
HK2	41OT	33	41	OT	ÔN TẬP	
HK2	42KT	34	42	KT	KIỂM TRA 1 TIẾT	
HK2	43CK	34	43	CK	TÌM HIỂU VỀ TIỀN VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC HỌC CÁCH QUẢN LÝ TIỀN BẠC HIỆU QUẢ	
HK2	44CK	35	44	CK	NHU CẦU – MONG MUỐN – RA QUYẾT ĐỊNH CHI TIÊU	
HK2	45CK	35	45	CK	TIẾT KIỆM	
HK2	46CK	36	46	CK	THU NHẬP – CHI TIÊU – LẬP KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH CÁ NHÂN	
HK2	47CK	36	47	CK	CÁC DỊCH VỤ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	
HK2	48CK	37	48	CK	GIAO TIẾP GIỮA CHA MẸ VÀ CON CÁI VỀ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN TIỀN BẠC	
HK2	49TH	37	49	TH	LẬP CHI TIÊU CÁ NHÂN	
HK2	50OT	38	50	OT	ÔN TẬP	
HK2	51OT	38	51	OT	ÔN TẬP	
HK2	52OT	40	52	OT	ÔN TẬP Củng cố	

HỌC KỲ	MÃ THAM CHIẾU	THỨ TỰ TUẦN HỌC	THỨ TỰ TIẾT HỌC	MÃ TIẾT DẠY	TÊN BÀI DẠY / NỘI DUNG CHỦ ĐỀ HOẠT ĐỘNG / GHI CHÚ KHÁC (nếu có)	BỘ MÔN
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 10 (CƠ BẢN)	CÔNG NGHỆ
HK2	53OT	40	53	OT	ÔN TẬP CÙNG CỔ	

HỌC KỲ	MÃ THAM CHIẾU	THỨ TỰ TUẦN HỌC	THỨ TỰ TIẾT HỌC	MÃ TIẾT DẠY	TÊN BÀI DẠY / NỘI DUNG CHỦ ĐỀ HOẠT ĐỘNG / GHI CHÚ KHÁC (nếu có)	BỘ MÔN
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 11 (CƠ BẢN)	CÔNG NGHỆ
(theo ký hiệu q/ước) Ghi theo nội dung khung phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT đã có sự căn đối, điều chỉnh thống nhất trong tổ/nhóm bộ môn						
	KT			KT	KIỂM TRA ĐỊNH KỲ.	
	TG			TG	THAO GIẢNG.	
	DG			DG	DỰ GIỜ ĐỒNG NGHIỆP.	
	NK			NK	TỔ CHỨC DẠY HỌC NGOẠI KHÓA.	
	CN			CN	SINH HOẠT CHỦ NHIỆM ĐẦU TUẦN.	
	DB.CK			DB.CK	DẠY BÙ CHÍNH KHÓA.	
	DB.B2			DB.B2	DẠY BÙ BUỔI HAI.	
HK1	1CK	1	1	CK	CHƯƠNG 1 : VẼ KỸ THUẬT CƠ SỞ; BÀI 1 : TIÊU CHUẨN TRÌNH BÀY BẢN VẼ KỸ THUẬT	
HK1	2CK	2	2	CK	BÀI 2 : HÌNH CHIẾU VUÔNG GÓC	
HK1	3TH	3	3	TH	BÀI 3 : THỰC HÀNH : VẼ CÁC HÌNH CHIẾU CỦA VẬT THỂ ĐƠN GIẢN	
HK1	4CK	4	4	CK	BÀI 4 : MẶT CẮT VÀ HÌNH CẮT	
HK1	5CK	5	5	CK	BÀI 5 : HÌNH CHIẾU TRỰC ĐO	
HK1	6TH	6	6	TH	BÀI 6 : THỰC HÀNH : BIỂU DIỄN VẬT THỂ	
HK1	7TH	7	7	TH	BÀI 6 : THỰC HÀNH : BIỂU DIỄN VẬT THỂ	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý : Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt c/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 11 (CƠ BẢN)	CÔNG NGHỆ
HK1	8CK	8	8	CK	BÀI 7 : HÌNH CHIẾU PHỐI CẢNH	
HK1	9KT	9	9	KT	KIỂM TRA 1 TIẾT	
HK1	10CK	10	10	CK	CHƯƠNG 2 : VẼ KỸ THUẬT ỨNG DỤNG; BÀI 8 : THIẾT KẾ VÀ BẢN VẼ KỸ THUẬT	
HK1	11CK	11	11	CK	BÀI 9 : BẢN VẼ CƠ KHÍ	
HK1	12CK	12	12	CK	BÀI 11 : BẢN VẼ XÂY DỰNG	
HK1	13TH	13	13	TH	BÀI 12 : THỰC HÀNH : BẢN VẼ XÂY DỰNG	
HK1	14OT	14	14	OT	BÀI 14: ÔN TẬP PHẦN VẼ KỸ THUẬT	
HK1	15CK	15	15	CK	CHƯƠNG 3: VẬT LIỆU CƠ KHÍ VÀ CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO PHÔI; BÀI 15 : VẬT LIỆU CƠ KHÍ	
HK1	16OT	16	16	OT	ÔN TẬP	
HK1	17OT	17	17	OT	ÔN TẬP	
HK1	18CK	18	18	CK	BÀI 16 : CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO PHÔI	
HK1	19KT	19	19	KT	KIỂM TRA HỌC KÌ 1	
HK1	20OT	20	20	OT	ÔN TẬP	
HK2	21CK	21	21	CK	CHƯƠNG IV CÔNG NGHỆ CẮT GỌT KIM LOẠI VÀ TỰ ĐỘNG HOÁ	
HK2	22CK	21	22	CK	CHƯƠNG V :ĐẠI CƯƠNG VỀ ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG; KHÁI QUÁT VỀ ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý : Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt c/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 11 (CƠ BẢN)	CÔNG NGHỆ
HK2	23CK	22	23	CK	CÔNG NGHỆ CẮT GỌT KIM LOẠI	
HK2	24CK	22	24	CK	TỰ ĐỘNG HOÁ TRONG CHẾ TẠO CƠ KHÍ.	
HK2	25CK	23	25	CK	NGUYÊN LÝ LÀM VIỆC CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG	
HK2	26CK	23	26	CK	THÂN MÁY VÀ NÁP MÁY	
HK2	27CK	24	27	CK	CHƯƠNGVI CẤU TẠO CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG	
HK2	28CK	24	28	CK	CƠ CẤU TRỤC KHUYỬ THANH TRUYỀN.	
HK2	29CK	25	29	CK	CƠ CẤU TRỤC KHUYỬ THANH TRUYỀN.	
HK2	30CK	25	30	CK	CƠ CẤU PHỐI KHÍ.	
HK2	31CK	26	31	CK	HỆ THỐNG BÔI TRON.	
HK2	32CK	26	32	CK	HỆ THỐNG LÀM MÁT	
HK2	33OT	27	33	OT	ÔN TẬP	
HK2	34KT	27	34	KT	KIỂM TRA 1 TIẾT	
HK2	35CK	28	35	CK	HỆ THỐNG CUNG CẤP NHIÊN LIỆU VÀ KHÔNG KHÍ TRONG ĐỘNG CƠ XĂNG	
HK2	36CK	28	36	CK	HỆ THỐNG CUNG CẤP NHIÊN LIỆU VÀ KHÔNG KHÍ TRONG ĐỘNG CƠ XĂNG	
HK2	37CK	29	37	CK	HỆ THỐNG CUNG CẤP NHIÊN LIỆU VÀ KHÔNG KHÍ TRONG ĐỘNG CƠ ĐIÉZEN	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 11 (CƠ BẢN)	CÔNG NGHỆ
HK2	38CK	29	38	CK	HỆ THỐNG CUNG CẤP NHIÊN LIỆU VÀ KHÔNG KHÍ TRONG ĐỘNG CƠ DIEZEN	
HK2	39CK	30	39	CK	HỆ THỐNG ĐÁNH LỬA	
HK2	40CK	30	40	CK	HỆ THỐNG KHỞI ĐỘNG	
HK2	41TH	31	41	TH	THỰC HÀNH: TÌM HIỂU CẤU TẠO CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG	
HK2	42TH	31	42	TH	THỰC HÀNH: TÌM HIỂU CẤU TẠO CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG	
HK2	43CK	32	43	CK	CHƯƠNG VII ỨNG DỤNG CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG	
HK2	44CK	32	44	CK	KHÁI QUÁT VỀ ỨNG DỤNG CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG	
HK2	45CK	33	45	CK	ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG DÙNG CHO ÔTÔ	
HK2	46CK	33	46	CK	ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG DÙNG CHO ÔTÔ	
HK2	47CK	33	47	CK	ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG DÙNG CHO XE MÁY	
HK2	48CK	34	48	CK	ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG DÙNG CHO XE MÁY	
HK2	49OT	34	49	OT	ÔN TẬP	
HK2	50OT	35	50	OT	ÔN TẬP	
HK2	51CK	35	51	CK	ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG DÙNG CHO MÁY PHÁT ĐIỆN	
HK2	52CK	36	52	CK	ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG DÙNG CHO MÁY PHÁT ĐIỆN	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 11 (CƠ BẢN)	CÔNG NGHỆ
HK2	53OT	36	53	OT	ÔN TẬP	
HK2	54OT	37	54	OT	ÔN TẬP	
HK2	55OT	37	55	OT	ÔN TẬP	
HK2	56KT	38	56	KT	KIỂM TRA HK2	
HK2	57OT	38	57	OT	ÔN TẬP	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	CÔNG NGHỆ
(theo ký hiệu q/ước) Ghi theo nội dung khung phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT đã có sự cân đối, điều chỉnh thống nhất trong tổ/nhóm bộ môn						
	KT			KT	Kiểm tra định kỳ.	
	TG			TG	Thao giảng.	
	DG			DG	Dự giờ đồng nghiệp.	
	NK			NK	Tổ chức dạy học ngoại khóa.	
	CN			CN	Sinh hoạt chủ nhiệm đầu tuần.	
	DB.CK			DB.CK	Dạy bù chính khóa.	
	DB.B2			DB.B2	Dạy bù buổi hai.	
HK1	1CK	1	1	CK	Chương I LINH KIẾN ĐIỆN TỬ; VAI TRÒ VÀ TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ TRONG SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG.	
HK1	2CK	2	2	CK	Chương II: MỘT SỐ MẠCH ĐIỆN TỬ CƠ BẢN; KHÁI NIỆM VỀ MẠCH ĐIỆN TỬ - CHỈNH LƯU - NGUỒN MỘT CHIỀU	
HK1	3CK	3	3	CK	Chương III: MỘT SỐ MẠCH ĐIỆN TỬ ĐIỀU KHIỂN ĐƠN GIẢN	
HK1	4CK	4	4	CK	Điện trở - tụ điện - cuộn cảm	
HK1	5CK	5	5	CK	Linh kiện bán dẫn và IC . (MỤC I ,II)	
HK1	6CK	6	6	CK	Linh kiện bán dẫn và IC .(MỤC III, IV,V)	
HK1	7CK	7	7	CK	Mạch điều khiển tín hiệu.	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	CÔNG NGHỆ
HK1	8OT	8	8	OT	Ôn tập	
HK1	9KT	9	9	KT	Kiểm tra 1 tiết	
HK1	10CK	10	10	CK	Mạch điều khiển tốc độ động cơ điện xoay chiều một pha.	
HK1	11CK	11	11	CK	Mạch khuếch đại - Mạch tạo xung	
HK1	12CK	12	12	CK	Thiết kế mạch điện tử đơn giản	
HK1	13TH	13	13	TH	Thực hành: Điện trở - tụ điện - cuộn cảm	
HK1	14TH	14	14	TH	Thực hành: Điều chỉnh các thông số của mạch tạo xung đa hài dùng tranzito.	
HK1	15TH	15	15	TH	Thực hành: Điốt – Tirixto - Triac	
HK1	16TH	16	16	TH	Thực hành: Mạch điều khiển tốc độ động cơ điện xoay chiều một pha	
HK1	17TH	17	17	TH	Thực hành: Mạch nguồn một chiều	
HK1	18TH	18	18	TH	Thực hành: Tranzito	
HK1	19KT	19	19	KT	Kiểm tra học kỳ 1	
HK1	20OT	20	20	OT	Ôn tập	
HK2	21CK	21	21	CK	Chương IV MỘT SỐ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DẪN DỤNG; KHÁI NIỆM VỀ HỆ THỐNG THÔNG TIN VÀ VIỄN THÔNG	
HK2	22CK	22	22	CK	Máy tăng âm	

Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	CÔNG NGHỆ
HK2	23CK	23	23	CK	MÁY THU THANH	
HK2	24CK	24	24	CK	MÁY THU HÌNH	
HK2	25CK	25	25	CK	CHƯƠNG V MẠCH ĐIỆN XOAY CHIỀU BA PHA; HỆ THỐNG ĐIỆN QUỐC GIA	
HK2	26CK	26	26	CK	MẠCH XOAY CHIỀU BA PHA(MỤC I)	
HK2	27CK	27	27	CK	MẠCH XOAY CHIỀU BA PHA (MỤC II)	
HK2	28CK	28	28	CK	MẠCH XOAY CHIỀU BA PHA (MỤC III)	
HK2	29CK	29	29	CK	CHƯƠNG VI MÁY ĐIỆN BA PHA; MÁY ĐIỆN XOAY CHIỀU BA PHA – MÁY BIẾN ÁP BA PHA (MỤC I,II 1)	
HK2	30CK	30	30	CK	MÁY ĐIỆN XOAY CHIỀU BA PHA – MÁY BIẾN ÁP BA PHA (MỤC II 2,3)	
HK2	31CK	31	31	CK	ĐỘNG CƠ KHÔNG ĐỒNG BỘ BA PHA (MỤC I,II)	
HK2	32CK	32	32	CK	ĐỘNG CƠ KHÔNG ĐỒNG BỘ BA PHA (MỤC III,IV)	
HK2	33KT	33	33	KT	KIỂM TRA	
HK2	34CK	34	34	CK	CHƯƠNGVII MẠNG ĐIỆN SẢN XUẤT	
HK2	35CK	35	35	CK	MẠNG ĐIỆN SẢN XUẤT QUY MÔ NHỎ	
HK2	36OT	36	36	OT	ÔN TẬP	
HK2	37OT	37	37	OT	ÔN TẬP	
Học kỳ	Mã tham chiếu	Thứ tự tuần học	Thứ tự tiết học	Mã tiết dạy	Tên bài dạy / Nội dung chủ đề hoạt động / Ghi chú khác (nếu có)	Bộ môn
HK1: từ tuần 01 đến hết 20 ; HK2: từ tuần 21 đến kết thúc năm học.	<Thứ tự tiết><mã tiết dạy>; (không khoảng trắng)	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 liên tục theo biên chế năm học.	Nhập dạng ký tự số: 1, 2, 3, ...; Lưu ý: Đánh thứ tự từ 1 tương ứng với mỗi mã tiết dạy theo PPCT của môn học;	CK: chính khóa; BT/TH: bài tập / thực hành; TC: tự chọn; B2: buổi hai; OT: ôn tập; KT: Kiểm tra; CN: sinh hoạt C/nhiệm; TG: thao giảng; DG: dự giờ; NK: ngoại khóa; DB: dạy bù;	KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY KHỐI LỚP 12 (CƠ BẢN)	CÔNG NGHỆ
HK2	38KT	38	38	KT	KIỂM TRA HỌC KÌ 2	
HK2	39OT	39	39	OT	ÔN TẬP	